

TIỂU LUẬN

MÔN: VĂN HÓA CHÍNH TRỊ

ĐỀ TÀI: GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG , PHÁT TRIỂN VĂN HÓA CHÍNH TRỊ VIỆT NAM HIỆN NAY

Họ tên: Vũ Minh Anh

Lớp: Văn hóa phát triển K38

Mã SV: 1855350006

Hà Nội – 2020

MỤC LỤC

A.Mở đầu 4

1.Lý do chọn đề tài: 4

2.Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu: 6

a)Mục đích: 6

b)Nhiệm vụ: 6

3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu: 6

a)Đối tượng: 6

b) Phạm vi nghiên cứu: 6

4.Kết cấu: 6

B. NỘI DUNG 7

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VĂN HÓA CHÍNH TRỊ VIỆT NAM 7

I)Các khái niệm: 7

1.Khái niệm văn hóa: 7

2.Khái niệm văn hóa chính trị: 8

II)Đặc trưng văn hóa chính trị Việt Nam 10

III) Các yếu tố tác động đến phát triển văn hóa chính trị Việt Nam hiện nay 13

1.Tác động của giá trị văn hóa chính trị truyền thống dân tộc 13

2.Tác động của hệ văn hóa giá trị thời kỳ đổi mới 17

IV) Nội dung xây dựng văn hóa chính trị Việt Nam hiện nay 18

1.Xây dựng văn hóa trong Đảng 18

a)Khái niệm: 18

b)Các cấp độ của văn hoá Đảng 19

c)Văn hóa Đảng trong hệ thống chính trị 19

d)Nội dung xây dựng văn hóa trong Đảng: 19

2. Xây dựng văn hóa công vụ 21

a)Khái niệm: 21

b)Mục tiêu 21

c)Nội dung 21

CHƯƠNG II: TÍNH TẤT YẾU CỦA XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA CHÍNH TRỊ VIỆT NAM HIỆN NAY 22

1.Khắc phục sự yếu kém, hạn chế trong văn hóa chính trị 22

2.Đổi mới tư duy về xây dựng, phát triển VHCT 25

CHƯƠNG III: GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG , PHÁT TRIỂN VĂN HÓA CHÍNH TRỊ VIỆT NAM HIỆN NAY 27

C. KẾT LUẬN 29

D. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 31

A.Mở đầu

1.Lý do chọn đề tài:

Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ra đời trong bối cảnh Đảng ta chủ động đổi mới tư duy, lãnh đạo toàn dân thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, trong đó có văn hóa. Nghị quyết này thể hiện bước chuyển quan trọng về tư duy lý luận, năng lực đúc kết thực tiễn những năm đầu đổi mới; chứa đựng nhiều giá trị tư tưởng, nhân văn và khoa học. Trong đó, quan điểm văn hóa là mục tiêu và động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội thể hiện sự đổi mới mạnh mẽ, khẳng định mối quan hệ giữa văn hóa với chính trị và kinh tế. Nghị quyết khẳng định: “Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện. Văn hóa là kết quả của kinh tế đồng thời là động lực của phát triển kinh tế. Các nhân tố văn hóa phải gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, kỷ cương...”.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII “Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị,

đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” trực diện đề cập đến các vấn đề cần đặc biệt quan tâm giải quyết liên quan đến văn hóa chính trị. Trong mỗi quan hệ này, văn hóa tiếp tục được xác định là nền tảng quan trọng mang tính quyết định đến hoạt động chính trị. Từng cán bộ, đảng viên, từng tổ chức đảng nếu ứng xử, hành động theo những hệ giá trị chuẩn mực văn hóa thì hoạt động chính trị sẽ đem lại hiệu quả, tạo dựng được lòng tin của nhân dân, là nền tảng vững chắc cho sự ổn định và phát triển

Hiện nay, khi hội nhập quốc tế, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, thì vấn đề bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc đặc sắc ngày càng trở nên quan trọng đối với các quốc gia - dân tộc. Quốc gia - dân tộc nào gìn giữ được bản sắc văn hóa thì có điều kiện trở thành đất nước mạnh, ngược lại, nếu đánh mất bản sắc sẽ trở thành dân tộc bị lệ thuộc. Sự lệ thuộc văn hóa chính là con đường ngắn dẫn đến lệ thuộc về kinh tế, từ đó dẫn đến lệ thuộc về chính trị. Sức mạnh kinh tế không còn là yếu tố mạnh nhất chi phối quyền lực quốc gia, mà “quyền lực mềm” quốc gia gắn với sức mạnh văn hóa ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của mỗi đất nước. Thực tế cũng đã cho thấy, chỉ khi quốc gia - dân tộc phát triển dựa trên nền tảng bản sắc văn hóa truyền thống có tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại thì mới bảo đảm các yếu tố cho phát triển bền vững. Nếu đánh mất bản sắc văn hóa hoặc chỉ dựa trên những trào lưu văn hóa du nhập, vay mượn hoặc văn hóa ngoại lai thì một dân tộc có thể sẽ biến mất, chưa nói tới sự phát triển bền vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực thì văn hóa chính trị Việt Nam trong giai đoạn hiện nay vẫn còn gặp rất nhiều vấn đề nổi cộm như: hiện tượng “thờ ơ chính trị”, đó là thái độ, tâm lý bỏ mặc việc xây dựng đảng cho Đảng, cho cấp trên, cho người khác, chỉ lo đề bản thân; một số đảng viên có hiện tượng suy đồi đạo đức, tham nhũng, một số nhóm đề cao lợi ích cá nhân hơn lợi ích dân tộc. Chính vì vậy, việc xây dựng văn hóa chính trị ở Việt Nam hiện nay là tất yếu của quy luật. Do đó, em lựa chọn đề tài tiểu luận: “ *Giải pháp tăng cường xây dựng, phát triển văn hóa chính trị ở Việt Nam hiện nay*”

2.Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:

a)Mục đích:

Đề tài nghiên cứu những vấn đề lý luận về văn hóa chính trị Việt Nam và các yếu tố tác động tới văn hóa chính trị Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn tình hình văn hóa chính trị ở Việt Nam hiện nay, đề xuất các biện pháp nhằm phát huy mặt tích cực và khắc phục các hạn chế trong việc xây dựng, phát triển văn hóa chính trị Việt Nam giai đoạn hiện nay.

b)Nhiệm vụ:

Để đạt được mục đích nghiên cứu, đề tài cần thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

Hệ thống hóa cơ sở lý luận về văn hóa chính trị Việt Nam

Tính tất yếu của xây dựng, phát triển văn hóa chính trị Việt Nam hiện nay

Đề xuất giải pháp tăng cường xây dựng, phát triển văn hóa chính trị Việt Nam hiện nay.

3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

a)Đối tượng:

Nghiên cứu nội dung xây dựng, phát triển văn hóa chính trị Việt Nam

b) Phạm vi nghiên cứu:

Trong 5 năm gần đây (2015-2020)

4.Kết cấu:

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, tiểu luận được kết cấu thành 3 chương:

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VĂN HÓA CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

B. NỘI DUNG

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VĂN HÓA CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

1.Các khái niệm:

1.Khái niệm văn hóa: Có nhiều định nghĩa khác nhau về văn hóa

Theo UNESCO: ‘Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động và sáng tạo trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu - những yếu tố xác định đặc tính riêng của mỗi dân tộc’. Định nghĩa này nhấn mạnh vào hoạt động sáng tạo của các cộng đồng người gắn liền với tiến trình phát triển có tính lịch sử của mỗi cộng đồng trải qua một thời gian dài tạo nên những giá trị có tính nhân văn phổ quát, đồng thời có tính đặc thù của mỗi cộng đồng, bản sắc riêng của từng dân tộc. Tuy nhiên, nếu chỉ căn cứ vào định nghĩa có tính khái quát này, trong hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, chúng ta dễ bị hiểu một cách sai lạc: Quản lý văn hóa là quản lý các hoạt động sáng tạo và thu hẹp hơn nữa là quản lý sáng tác văn học nghệ thuật. Thực tế quản lý văn hóa không phải như vậy, quản lý văn hóa ở cấp xã lại càng không phải chỉ có thế.

Theo Hồ Chí Minh: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa”. Định nghĩa của Hồ Chí Minh giúp chúng ta hiểu văn hóa cụ thể và đầy đủ hơn. Suy cho cùng, mọi hoạt động của con người trước hết đều “vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống”, những hoạt động sống đó trải qua thực tiễn và thời gian được lặp đi, lặp lại thành những thói quen, tập quán, chắt lọc thành những chuẩn mực, những giá trị vật chất và tinh thần được tích lũy, lưu truyền từ đời này qua đời khác thành kho tàng quý giá mang bản sắc riêng của mỗi cộng đồng, góp lại mà thành di sản văn hóa của toàn nhân loại.

Ở một góc độ khác, người ta xem văn hóa như là một hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo, tích lũy trong hoạt động thực tiễn qua quá trình tương tác giữa con người với tự nhiên, xã hội và bản thân. Văn hóa là của con người, do con người sáng tạo và vì lợi ích của con người. Văn hóa được con người giữ gìn, sử dụng để phục vụ đời sống con người và truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

2.Khái niệm văn hóa chính trị:

“Văn hóa chính trị là một khái niệm tập hợp dùng để chỉ những giá trị chính trị quan trọng, tri thức, quan niệm và thái độ trong một xã hội; những dạng thức được bộc lộ ra thông qua hoạt động chính trị và tham dự chính; những quy tắc công khai hay mặc nhiên được thừa nhận của quá trình chính trị; và những cơ sở thường nhật của các hệ thống chính trị” (Werner J. Patzelt (Đức)

“Văn hóa chính trị được tạo thành bởi những tri nhận, những giá trị và những bộc lộ cảm tình mà dân chúng của một cộng đồng/tập thể nào đó mang lại cho một quá trình mà tại đó những giá trị chân xác sẽ được định vị” (Sách: Đề cương bài giảng văn hóa chính trị, 2006).

A.Đôđin: “Văn hóa chính trị là quá trình xã hội hóa chính trị, suy cho cùng là quá trình phổ cập những giá trị và quy tắc chính trị nhất định” và “quá trình xã hội hóa trong chừng mực nào đó đưa đến sự ra đời các thiết chế xã hội, các giá trị và những chuẩn mực hành vi phù hợp với tiến trình phát triển”

Nguyễn Đăng Duy –sách “Phật giáo với văn hóa Việt Nam”: “Khái niệm văn hóa chính trị dùng để nói lên một nội dung văn hóa, để chỉ về tri thức chính trị (tư tưởng học thuyết chính trị) tích lũy được trong việc điều hành quản lý một xã hội, một cộng đồng hoặc một quốc gia nào đó”.

Nguyễn Văn Huyền: “Văn hóa chính trị là một phương diện của văn hóa, ở đó kết tinh toàn bộ giá trị, phẩm chất, trình độ, năng lực chính trị, được hình thành trên một nền chính trị nhất định, với phương thức hoạt động chính trị nhất định, thực hiện lợi ích giai cấp, dân tộc, cộng đồng phù hợp với xu hướng phát triển và tiến bộ của xã hội loài người”

Từ điển Bách khoa Việt Nam: “Chính trị là toàn bộ hoạt động có liên quan đến mối quan hệ giữa các cấp, giữa các dân tộc, các tầng lớp xã hội mà cốt lõi của nó là vấn đề giành chính quyền, duy trì và sử dụng quyền lực nhà nước, sự tham gia công việc của nhà nước, sự xác định hình thức tổ chức, nhiệm vụ, nội dung hoạt động nhà nước”

Định nghĩa văn hóa chính trị: Văn hóa chính trị là khái niệm phản ánh những giá trị của một lĩnh vực (bộ phận, thành tố) của văn hóa tổ chức xã hội, được hình thành từ thực tiễn chính trị, trong việc tổ chức đời sống cộng đồng, việc nắm giữ và thực thi quyền lực của cộng đồng, thể hiện ra như một “kiểu”, “dạng”, “nền”, “hệ thống” chính trị trong lịch sử.

Chính trị là khái niệm chỉ việc tổ chức, sử dụng và thực thi quyền lực chung của một quốc gia nhằm đạt mục tiêu chính trị của chủ thể chính trị, đáp ứng nguyện vọng, ý chí và lợi ích của cộng đồng.

Ở mỗi quốc gia, cộng đồng, văn hoá chính trị thực hiện một số chức năng căn bản sau:

- Giáo dục: Thông qua quá trình giao tiếp chính trị, văn hoá chính trị trang bị cho con người những tri thức cần thiết cho hoạt động chính trị, giúp họ hiểu biết về phương thức tổ chức và vận hành của hệ thống chính trị, qua đó mỗi cá nhân ý thức rõ hơn về vai trò của mình trong hệ thống tổ chức quyền lực xã hội, cũng như những nghĩa vụ, bổn phận đối với hệ thống đó.
- Giao tiếp và liên kết cộng đồng: Văn hoá chính trị giúp gìn giữ và trao truyền các giá trị chính trị từ các thế hệ trước cho thế hệ sau, kết nối giữa truyền thống với hiện tại, duy trì và củng cố bản sắc chính trị của các cộng đồng, dân tộc. Nó cũng là nền tảng của hệ thống chính trị, là cơ sở để liên kết các công dân, các nhà chính trị với nhau. Trong một cộng đồng, khi mọi người cùng chia sẻ các niềm tin và giá trị, trong đó có niềm tin và giá trị chính trị, thì các thành viên trong cộng đồng, một cách tự nhiên, đã trở thành một khối thống nhất. Chính các giá trị được chia sẻ là chất keo kết dính các cá nhân với nhau.
- Điều chỉnh hành vi của các công dân, các nhà chính trị khi họ tham gia vào đời sống chính trị: Trên cơ sở nhận thức về mục tiêu, lý tưởng, các giá trị, các cá nhân có xu hướng điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với các chuẩn mực giá trị của cộng đồng, của xã hội. Các niềm tin, giá trị chính trị sẽ trở thành các tiêu chí để các thành viên cộng đồng cân nhắc trước khi đưa ra các quyết định lựa chọn khi họ tham gia vào đời sống chính trị.

II)Đặc trưng văn hóa chính trị Việt Nam

Ngoài những điểm chung, văn hóa chính trị chịu tác động của đặc trưng văn hóa riêng của từng dân tộc. Văn hóa Việt Nam - một nền văn hóa đa dạng, phong phú - là một cộng đồng phức hợp về bao gồm 54 dân tộc, trong đó dân tộc Kinh (Việt) chiếm trên 91%. Người Việt có một số ưu thế như sức sống bền bỉ dẻo dai, mẫn cảm với cái mới, năng lực sáng tạo rất dồi dào. Địa bàn sinh tụ của người Việt ở vào vùng nhiệt đới, gió mùa, nắng lắm, mưa nhiều lại tập trung theo mùa nên bão lũ thường xuyên xảy ra và đi kèm với nó là ẩm thấp, dịch bệnh... Môi trường sống là vùng đất giao thoa với những biến động thường xuyên đã đặt ra cho con người những thử thách hiểm nghèo. Khắc phục và thích ứng với hoàn cảnh đó, người Việt trải qua nhiều thế hệ đã được tôi rèn bản lĩnh và nhiều truyền thống đã hình thành.

Những chuẩn mực xã hội và quy phạm đạo lý truyền thống đã có ảnh hưởng không nhỏ đến văn hóa chính trị Việt Nam. Đây là những yếu tố được hình thành trong một quá trình rất lâu dài của lịch sử. Những chuẩn mực hay quy phạm ngưng đọng lại, đã trở thành những giá trị được cả cộng đồng thừa nhận thì rất khó biến đổi, rất khó bị mất đi, thậm chí được coi là trường tồn. Vì vậy, nó có tác dụng rất lớn trong việc kiểm soát và điều chỉnh các hành vi của mỗi thành viên trong cộng đồng. Đối với người Việt, do đặc điểm của lịch sử, luôn luôn phải đối chọi với các thế lực ngoại bang để bảo tồn giống nòi. Những cuộc chiến tranh để giành và giữ độc lập dân tộc diễn ra khá thường xuyên nên thái độ đối với quyền lợi dân tộc là một chuẩn mực, một thước đo quan trọng của người Việt Nam.

Kế thừa những chuẩn mực xã hội mang tính truyền thống, trong giai đoạn cách mạng hiện đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu khẩu hiệu nổi tiếng “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Khẩu hiệu đó đáp ứng đúng tâm tư, nguyện vọng của người dân Việt Nam nên đã có sức lan tỏa vô cùng rộng lớn. Vì đây là một giá trị tinh thần được cả xã hội đề cao, nên qua năm tháng nó trở thành một quy phạm đạo lý chính trị của người Việt Nam. Vũ khí mạnh mẽ nhất giúp dân tộc Việt Nam thành công trước những thử thách đó là đoàn kết dân tộc. Do đó, đoàn kết thống nhất là một chuẩn mực của đạo lý Việt Nam. Để duy trì khối đoàn kết thống nhất, người Việt Nam có một chuẩn mực xã hội truyền thống là quyền lợi cá nhân phải phục tùng quyền lợi của cộng đồng, quyền lợi của các cộng đồng nhỏ phải phục tùng quyền lợi của cộng đồng lớn, quyền lợi của cả dân tộc.

Nói đến văn hóa chính trị không thể không kể đến tập quán chính trị của cư dân. Đây là một nội dung quan trọng của truyền

thông chính trị. Nó phản ánh lối ứng xử truyền thống của cư dân với chính quyền. Qua tổng kết của nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, có thể nêu một số biểu hiện về tập quán chính trị của người Việt Nam. Thứ nhất, Việt Nam là một dân tộc không sùng tín. Do đó trong lịch sử không có hệ tư tưởng tôn giáo nào hoặc những học thuyết cai trị nào khiến cho người Việt sùng bái đến mức cực đoan hoặc làm mê muội họ. Thứ hai, người Việt Nam có mẫn cảm về chính trị và dễ can dự các công việc chính trị. Thứ ba, Việt Nam là một dân tộc không cam chịu, bất khuất.

Tính cách dân tộc, hay nói cách khác là quan niệm truyền thống thường chi phối cách nhìn nhận về đạo đức phẩm chất và tính chất của sự cống hiến.. Với riêng cá nhân thì phải biết hy sinh cá nhân và đem tài năng phụng sự dân tộc. Do đặc điểm của một nước nông nghiệp, vốn có truyền thống trọng kinh nghiệm hơn trọng tài năng, nên tuổi tác cũng là một yếu tố quan trọng tạo nên uy tín. Bên cạnh những yếu tố nội sinh, trong văn hóa chính trị còn phải kể đến tư tưởng chính trị, các học thuyết cai trị và các giáo lý tôn giáo được du nhập vào nước ta qua các thời kỳ lịch sử, đã từng có vai trò thống trị trong quá khứ. Những yếu tố này thậm chí còn tiếp tục tác động đến thiết chế chính trị hiện đại.

Ở nước ta, bộ đồ tư tưởng cho các hệ thống chính trị đã từng tồn tại trong lịch sử bao gồm những học thuyết, những tư tưởng chính trị-tôn giáo có nguồn gốc ngoại lai như Phật giáo, Khổng giáo, Đạo giáo. Tuy nhiên, một đặc điểm rất nổi bật trong văn hóa chính trị Việt Nam là những tư tưởng và học thuyết ngoại lai chỉ có sức sống khi nhập thân vào dân tộc, hòa đồng với những tư tưởng, đạo lý chính trị bản địa, tuy không được hình thức hóa bằng các học thuyết, chủ nghĩa nhưng luôn là cốt lõi cho bộ đồ tư tưởng chính trị. Thậm chí, nó còn là nhân tố chi phối buộc các học thuyết và hệ tư tưởng ngoại lai phải thay hình đổi dạng để phù hợp với đặc điểm dân tộc. Đó là chủ nghĩa yêu nước, ý thức tự tôn dân tộc và truyền thống nhân ái, hòa đồng mang tính chất làng xã. Mặt khác, trải qua một thời gian dài, thích nghi, biến đổi, Phật giáo, Khổng giáo, Đạo giáo và các giá trị văn hóa tiếp nhận khác cũng đã trở thành một bộ phận của văn hóa nói chung và văn hóa chính trị Việt Nam nói riêng.

III) Các yếu tố tác động đến phát triển văn hóa chính trị Việt Nam hiện nay

Đảng ta xác định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động. Việc vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh phải được đặt vào trong một bối cảnh nhất định, nhất là thời kỳ hiện nay, thời kỳ đang có sự biến đổi nhanh chóng và phức tạp, bao gồm cả những thách thức và cơ hội cho cách mạng nước ta. Tình hình chính trị của đất nước luôn luôn giữ được ổn định. Tình hình xã hội có tiến bộ. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Vị thế của đất nước không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế, tiếp tục phát huy nội lực kết hợp với tranh thủ ngoại lực để phát triển nhanh và bền vững, trước mắt phấn đấu đến năm 2020 về cơ bản làm cho Việt Nam trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại; nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản; vị thế của nước ta trên trường quốc tế tiếp tục được nâng cao.

1.Tác động của giá trị văn hóa chính trị truyền thống dân tộc

Trong văn hóa chính trị Việt Nam hiện nay, tồn tại cả những giá trị truyền thống và hiện đại. Và tư tưởng yêu nước được coi là một trong những giá trị cốt lõi, xuyên suốt đối với sự phát triển của xã hội, tạo nên văn hóa chính trị truyền thống Việt Nam đặc sắc.

Ý thức chính trị tự tôn, tự cường dân tộc, sáng tạo,đấu tranh giữ vững nền độc lập dân tộc, là giá trị cốt lõi của nền văn hóa chính trị yêu nước của nhiều triều đại phong kiến trong lịch sử dân tộc. Suốt mười thế kỷ dưới ách thống trị của các triều đại phong kiến Trung Quốc, nhân dân các dân tộc của nước Âu Lạc vẫn không ngừng đấu tranh giành lại độc lập dân tộc. Ý chí tự lực, tự cường được biểu hiện trong cuộc đấu tranh bền bỉ và quyết liệt nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trước âm mưu đồng hoá của các triều đại phong kiến Trung Quốc đã củng cố thêm tinh thần dân tộc và ý thức độc lập dân tộc của nhân dân ta.

Ví dụ như cuộc khởi nghĩa thắng lợi, tháng giêng năm 544 Lý Bí tuyên bố lập nước, đặt quốc hiệu là Vạn Xuân. Lý Bí lên ngôi hoàng đế, xưng là Nam đế (vua của Nước Nam), dựng điện Vạn Thọ, tổ chức triều đình với hai ban Văn - Võ. Cuộc khởi nghĩa Lý Bí thắng lợi, dựng nước Vạn Xuân đã nói lên ý chí độc lập tự cường và lòng tin vững chắc của nhân dân ta về một nền độc lập dân tộc bền vững trong tương lai. Việc Lý Bí xưng đế vương và đặt niên hiệu riêng đã “phủ định ngang nhiên quyền làm bá chủ thiên hạ” của hoàng đế phương Bắc, vạch rõ sơn hà, cương vực và là sự khẳng định dứt khoát rằng dân tộc Việt Nam là một dân tộc độc lập, là chủ nhân của đất nước và vận mệnh của mình. Hay như chiến thắng oanh liệt của quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của người anh hùng dân tộc Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng cuối năm 938 đã kết thúc hoàn toàn thời kỳ mất nước kéo dài hơn một nghìn năm. Dân tộc ta đã giành lại chủ quyền đất nước. Đó là quá trình đấu tranh liên tục, bền bỉ và dũng cảm của dân tộc ta vì độc lập và tự do. Âm mưu đồng hoá của kẻ thù phong kiến phương bắc hoàn toàn bị phá sản. Bản sắc văn hoá, tiếng nói dân

tộc được bảo tồn và phát triển trong khi không ngừng tiếp thu và dân tộc hoá tinh hoa văn hoá và vốn từ ngữ nước ngoài..

Những giá trị văn hóa truyền thống vừa là cơ sở, nền tảng, vừa là thành tố cơ bản hình thành nên văn hóa của dân tộc Việt Nam và luôn được phát huy có hiệu quả trong suốt thời kỳ đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ vững chắc Tổ quốc cũng như trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay

Về cơ bản, văn hóa chính trị của nhiều triều đại có sự thống nhất giữa lợi ích gia tộc và quốc gia, là cơ sở của đoàn kết chống giặc ngoại xâm.

Văn hóa chính trị của một số triều đại có tư tưởng thân dân, trọng dân. Nổi bật là tư tưởng thân dân của Nguyễn Trãi. Về bản chất là tư tưởng được phát biểu từ góc độ người dân. Nội dung lớn của văn hóa chính trị mà Nguyễn Trãi suốt đời theo đuổi chính là nhân nghĩa được kế thừa từ Nho giáo của Trung Quốc, nhưng đã có sự phát triển và mở rộng lên một tầng cao mới gắn với quan niệm của ông và truyền thống, thực tiễn cuộc sống của dân tộc. Theo Nguyễn Trãi, nhân nghĩa là thương dân, vì dân, an dân “việc nhân nghĩa cốt ở an dân”; nhân nghĩa là sự khoan dung, độ lượng; nhân nghĩa là lý tưởng xây dựng đất nước thái bình... Như vậy, nhân nghĩa ở đây gắn bó chặt chẽ với dân, với những người cũng khổ chứ không phải là tấm bình phong bảo vệ “người quân tử”, trật tự đẳng cấp trong xã hội, quyền lực của vua và tầng lớp “bề trên” trong xã hội. Với ông, nhân nghĩa cũng có nghĩa là yêu quê hương, đất nước. An dân trong tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi là yêu cầu phải chấm dứt mọi tai ương, bạo ngược, bóc lột nhân dân, là phải tạo cho dân cuộc sống yên bình, no ấm. An dân đồng thời cũng chính là kế sách giữ nước,

Văn hóa chính trị của một số triều đại có tư tưởng an dân, chủ nghĩa yêu nước của dân tộc Việt Nam mang đậm tư tưởng dân chủ và tính nhân văn sâu sắc, yêu nước gắn liền với yêu dân và ý thức cộng đồng, phản ánh tư tưởng chủ đạo “Nước lấy dân làm gốc”. Năm 1010, với quyết tâm xây dựng một quốc gia độc lập, hùng cường và bằng tầm nhìn chiến lược, Lý Thái Tổ đã quyết định dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La và đổi tên là Thăng Long “để mưu nghiệp lớn, chọn ở chỗ giữa làm kế cho con cháu muôn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân”. Trong thế kỷ XIII, với tư tưởng tiến bộ của Trần Hưng Đạo “khoan thư sức dân, làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước”, nhà Trần đã thực hiện “cử quốc nghênh địch”, định hướng và phát huy cao độ lòng yêu nước của toàn dân nên cả ba lần đều đánh thắng quân xâm lược Nguyên - Mông. Những năm đầu thế kỷ XV, Nguyễn Trãi, Lê Lợi trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược đã chăm lo xây dựng thống nhất, đồng bộ các yếu tố “dân giàu, nước mạnh, binh cường”, thực thi nhiều việc làm nhân nghĩa “cốt để dân yên” và “duy trì thế nước yên”

Tuy nhiên bên cạnh những mặt tích cực thì văn hóa chính trị truyền thống cũng tồn tại rất nhiều mặt hạn chế.

VHCT truyền thống Việt Nam cơ bản là văn hóa chính thể quân chủ chuyên chế - chính thể phong kiến trung ương tập quyền. Dù có tư tưởng thân dân, an dân, nhưng trên thực tế vua vẫn là tối thượng, có quyền quyết định tất cả.

Họ thường giao phó trọng trách đất nước thể hiện trong việc lập người kế vị không nghĩ đến gốc nước: chọn Trần Dụ Tông mới 6 tuổi lên ngôi vua, chọn Nhật Lễ, là con người làm trò, không có tài đức. Về nhân cách cũng có một số vua lười chính sự, ham chơi, không nghe lời người trung, không tin dùng hiền tài, vua chúa thiếu đức tài, triều đình và xã hội thiếu dân chủ. Trong chế độ quân chủ chuyên chế, vua là người đứng đầu và toàn quyền quyết định các công việc nội trị, ngoại giao, quân sự,... Sự phát triển của đất nước, vì vậy, hoàn toàn vào vua. Nhưng chế độ cha truyền con nối thường đưa lên ngôi báu những vị vua kế nghiệp thiếu từng trải, hiểu biết, bản lĩnh, thậm chí thiếu cả tấm lòng với nước với dân.

Dưới chế độ phong kiến, phản ứng của người bị trị chỉ có thể là lời can gián của một số vị quan chính trực; mức cao hơn là hoàng tộc hoặc quyền thần làm đảo chính cung đình, đưa con cháu khác của vua lên thay; mức cao nhất là dân nổi lên khởi nghĩa, lật đổ triều đại này, lập nên triều đại khác. Tất cả ba con đường này đều không phải là giải pháp để phát triển, bởi vì nếu không có cơ chế chọn người kế nghiệp đúng và không có dân chủ để điều chỉnh thì lời can gián đúng không được vua nghe, thậm chí người can gián còn có nguy cơ mất mạng; thay vua này bằng vua khác, nếu vua có anh minh thì cũng chỉ được một thời; lập ra triều đại mới mà triều chính, xã hội vẫn vận hành theo cách cũ thì trước sau cũng đi vào vết xe đổ của tiền triều.

Thời Trần, Chu Văn An là thầy của vua dâng sớ xin chém bảy nịnh thần, không được vua nghe, phải cáo quan về ở ẩn. Thời Lê, Uy Mục sa đọa, độc ác, bị người trong hoàng tộc giết đi và thay bằng Tương Dực. Những ông vua mới này không chỉ sa đọa mà còn vét ngân khố và sức dân để xây Cửu Trùng Đài, phá đi xây lại Cơ chế tuyển lựa, trọng dụng nhân sự sai lầm.

Từ sai lầm gốc của chế độ trong việc dùng người là chọn người đứng đầu theo kiểu cha truyền con nối, chỉ sau một thời gian, phần lớn các triều đại phong kiến Việt Nam đã đi chệch khỏi nguyện vọng cầu hiền, phát triển đất nước lúc ban đầu. Nhiều hiền thần, thậm chí công thần lập quốc, bị gạt bỏ, bức hại; gian thần lộng hành; nạn mua quan bán tước tràn lan. Có thể lấy dẫn chứng trong sử sách về tình trạng này ở bất cứ triều đại nào. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến nguyên khí quốc gia bị suy kiệt, khiến các triều đại rơi vào khủng hoảng rồi tiêu vong.

2.Tác động của hệ văn hóa giá trị thời kỳ đổi mới

Đổi mới ở nước ta đã đi qua một chặng đường hơn 30 năm mang tầm vóc của một cuộc cách mạng, một quá trình cải biến cách mạng sâu sắc, toàn diện và triệt để mọi lĩnh vực của đời sống. Từ Đại hội XII, Đảng ta xác định phải bảo đảm tính đồng bộ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị. Đổi mới kinh tế nổi bật ở xây dựng và phát triển mạnh mẽ nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó phải là nền kinh tế thị trường hiện đại, vận động theo quy luật của thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh trong hội nhập kinh tế và hội nhập quốc tế.

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Hiến pháp 2013: Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện các quyền..

Xây dựng hệ văn hóa trong đổi mới hệ thống chính trị là thực hiện tốt nhất chỉ dẫn chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh “chính trị cốt ở đoàn kết và thanh khiết, thanh khiết từ việc nhỏ đến việc lớn”. Đảng là đạo đức, là văn minh, là hiện thân của văn hóa. Đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta, trong đó có đổi mới và chỉnh đốn Đảng - mà đây là nội dung cốt yếu, quan trọng và quyết định nhất đối với thành công của đổi mới hệ thống chính trị và toàn bộ sự nghiệp đổi mới nói chung, đồng thời là quá trình xây dựng văn hóa, bảo đảm cho văn hóa tham dự vào đời sống chính trị như một tác nhân sâu xa, mạnh mẽ và bền bỉ nhất để chính trị trở thành văn hóa chính trị. Theo đó, văn hóa chẳng những là mục tiêu mà còn là động lực của phát triển.

Chính thể Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thông qua nguyên tắc bầu cử bình đẳng, phổ thông, trực tiếp và bỏ phiếu kín nhân dân đã bỏ phiếu bầu ra cơ quan đại diện của mình (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp).Quyền lực Nhà nước tối cao thuộc về Quốc hội. Quốc hội được bầu theo nhiệm kỳ 05 năm, có quyền lập pháp, quyền giám sát tối cao đối với hoạt động của các cơ quan Nhà nước, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước nhằm mục tiêu: “Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh”. Một nền chính trị nhất quán về đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển.

IV) Nội dung xây dựng văn hóa chính trị Việt Nam hiện nay

Nghị quyết 33 - NQ/TW chỉ rõ: Trọng tâm của xây dựng văn hóa trong chính trị nước ta hiện nay là: "Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân; có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; tự do cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân".

1.Xây dựng văn hóa trong Đảng

a)Khái niệm:

Văn hóa Đảng là tổng thể các phương thức và nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng dựa trên chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, được thể hiện trong thực tiễn xây dựng và lãnh đạo của Đảng đối với dân tộc đem lại thắng lợi to lớn cho cách mạng Việt Nam, kết tinh thành những giá trị tinh thần cao đẹp của Đảng và của dân tộc.

Hệ thống chính trị là một chỉnh thể các tổ chức chính trị hợp pháp trong xã hội, bao gồm các Đảng chính trị, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội được liên kết với nhau trong một hệ thống cấu trúc, chức năng với các cơ chế vận hành và mối quan hệ giữa chúng nhằm thực thi quyền lực chính trị, phản ánh bản chất của chế độ chính trị của quốc gia, con đường phát triển của quốc gia đó.

b)Các cấp độ của văn hoá Đảng

Một là, cấp độ về tư tưởng, về điểm, đường lối, chính sách của Đảng ... là cấp độ có ý nghĩa cốt lõi

Hai là, cấp độ thể chế, thiết chế quy định hoạt động của Đảng, tổ chức và cơ chế hoạt động của Đảng bảo đảm định hướng chính trị

Ba là, các giá trị, các chuẩn mực hành vi và khuôn mẫu ứng xử để xác lập nhân cách của các thành viên trong Đảng – Văn hóa nhân cách

c)Văn hóa Đảng trong hệ thống chính trị

Vai trò định hướng chính trị trong đời sống xã hội và trong hệ thống chính trị: định hướng về lựa chọn con đường phát triển của đất nước là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

Vai trò tổ chức và cơ chế đảm bảo hoạt động của Đảng trong hướng chính trị, khơi dậy tiềm năng sáng tạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên, của cộng đồng dân tộc. Vai trò gương mẫu thể hiện ở văn hóa nhân cách của chủ thể lãnh đạo/quản lý, phản ánh nhân cách cá nhân đảng viên.

d)Nội dung xây dựng văn hóa trong Đảng:

Thứ nhất, tiếp tục XD VH trong Đảng về phương diện chính trị, tư tưởng:

- Kiên định CNMLN, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”
- Kiên định đường lối đổi mới và những nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng
- XD VH trong Đảng về năng lực cầm quyền, lãnh đạo, năng lực dự báo các khả năng và triển vọng phát triển của đất nước, của nhân loại.

Đổi mới, hoàn thiện văn hóa Đảng về tổ chức bộ máy

- Từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trong bộ máy
- Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, trình độ năng lực, có văn hóa ứng xử, xứng đáng với vị trí lãnh đạo xã hội.

Thứ hai, xây dựng văn hóa trong Đảng về đạo đức, nhân cách:

- Xây dựng văn hóa trong Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- Bổ sung hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc, làm cơ sở cho đảng viên rèn luyện
- Đề cao sự gương mẫu của cá nhân đảng, tổ chức Đảng, là nội dung quan trọng của VHĐ
- Xây dựng văn hóa trong Đảng phải có sự kết hợp giữa kỷ cương của Đảng với pháp luật nhà nước

Nói tóm lại, xây dựng văn hóa trong Đảng hiện nay, thực chất là đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức – cán bộ, nhiệm vụ được xác định là “then chốt” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN theo mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” nói chung, và là khâu “đột phá” trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước nói riêng, và đó cũng là khâu đột phá về xây dựng văn hóa trong chính trị như nhiệm vụ đã được đề ra trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI).

2. Xây dựng văn hóa công vụ

a)Khái niệm:

Văn hóa công vụ là văn hóa của tổ chức, cơ quan công quyền, dựa trên việc xác định các giá trị và chuẩn mực chung, được cộng đồng công chức chia sẻ và cùng thực hiện, tạo thành khuôn mẫu, thói quen, nếp sống, nâng cao năng lực, hiệu quả, hiệu lực thực thi công vụ trong quản lý nhà nước.

b)Mục tiêu

Nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, xã hội.

c)Nội dung

Hệ giá trị của nền công vụ (thể chế, cơ chế, công nghệ..)

Tinh thần, thái độ, trình độ chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức

Chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Chuẩn mực về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức

CHƯƠNG II: TÍNH TẤT YẾU CỦA XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA CHÍNH TRỊ VIỆT NAM HIỆN NAY

1.Khắc phục sự yếu kém, hạn chế trong văn hóa chính trị

Văn hóa chính trị của cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị có vai trò hết sức quan trọng bởi nó góp phần vận hành hệ thống chính trị theo những mục tiêu đã đề ra. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”.

Tuy nhiên, khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, một số giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ bị mai một dần; các giá trị mới được xác lập chưa thực sự vững chắc, chưa mang tính xã hội phổ biến. Trong thời kỳ hiện nay, do tác động của nhiều nhân tố khách quan và chủ quan, một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ lãnh đạo, quản lý đã có những hành vi phản văn hóa. Văn kiện Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn”.

Mở cửa hội nhập, hợp tác toàn diện nếu không có sự kiểm soát sẽ làm cho những yếu tố phản giá trị thâm nhập, lan truyền trong đời sống xã hội. Những phản giá trị đó sẽ làm cho một bộ phận không nhỏ cán bộ lãnh đạo, quản lý bị suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” và bạo loạn lật đổ với nhiều hình thức mới ngày càng tinh vi; dễ làm cho cán bộ lãnh đạo, quản lý “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; nói, viết, làm trái quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, các trang mạng xã hội làm cho việc tuyên truyền, kích động, xuyên tạc của các thế lực phản động đối với những thông tin, sự việc sai sự thật, nhất là những sự kiện nóng liên quan đến chính trị diễn ra một cách trực tiếp, nhanh chóng dễ làm cho một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý bị kích động về tâm lý, dao động niềm tin, tác động tiêu cực đến tư tưởng, tình cảm, niềm tin và hành vi chính trị của họ.

Phong cách, tác phong của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý còn thể hiện sự quan liêu cửa quyền, hách dịch, thiếu văn hóa trong công tác lãnh đạo, quản lý, trong giao tiếp với cấp trên, cấp dưới, với đồng nghiệp. Một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa thực sự cố gắng phấn đấu nâng cao trình độ, năng lực công tác, làm việc cầm chừng, hiệu quả, chất lượng không cao

Lợi dụng, lạm dụng quyền lực được trao; Không tôn trọng dân, vô cảm trước những yêu cầu bức xúc của nhân dân; tư duy nhiệm kỳ, chỉ chăm lo vun vén lợi ích cá nhân và lợi ích nhóm. Có thể kể đến những cá nhân đã liên quan tới công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển trong các vụ việc sai nguyên tắc như: Trịnh Xuân Thanh (về làm Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang), Vũ Quang Hải (tham gia Hội đồng quản trị và giữ chức Phó Tổng Giám đốc Sabeco), Lê Phước Hoài Bảo (làm Giám đốc Sở Kế hoạch - Đầu tư Quảng Nam)... Tuân theo Lời dạy của Bác Hồ, Đảng ta luôn chủ trương “giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội” (VK ĐH11. Tr.257). Và thực tế về chủ trương đường lối Đảng ta có sự thống nhất cao. Tuy vậy, hiện nay trong các cấp tổ chức Đảng khác nhau, kể cả cấp cao nhất cũng có những ý kiến khác nhau về những vấn đề lớn, hệ trọng của Đảng. Dư luận cho rằng, trước đây trong Đảng cũng có những ý kiến bất đồng với nhau, nhưng chủ yếu là do đánh giá, nhận định vấn đề, tức thuộc về quan niệm, quan điểm. Còn hiện nay, ngoài vấn đề thuộc cách nhìn nhận, đánh giá, quan điểm còn do lợi ích. Đây là điều hết sức nguy hiểm trong Đảng; bởi đó là sự biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cái đối lập với đạo đức cách mạng, cái phi văn hóa. Gần đây trong Đảng, Quốc hội cũng thường nhắc đến hiện tượng, tình trạng “lợi ích nhóm”. Điều này hoàn toàn trái ngược với tôn chỉ mục đích của Đảng ta, một đảng mác-xít được hình thành do nhu cầu giải phóng dân tộc, vì sự

phồn vinh, trường tồn của Tổ quốc, vì quốc dân, đồng bào. Ngoài lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của nhân dân, Đảng ta không còn lợi ích nào khác. Ấy vậy mà, lợi ích quốc gia, lợi ích của dân tộc nay được chia ra nhóm này, nhóm nọ, dẫn đến sự hiềm khích trong Đảng.

Phương thức, cơ chế hoạt động của hệ thống chính trị chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập như bộ máy công kênh, hoạt động kém hiệu quả; quan hệ giữa các chủ thể chưa được xác định rõ ràng, chồng chéo, chưa phát huy hết tiềm năng, tính năng động của các chủ thể. Do vậy, đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị đang là đòi hỏi của công cuộc đổi mới hiện nay. Trong điều kiện mới hiện nay, việc nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước trong xây dựng hệ thống chính trị không chỉ là yêu cầu xuất phát từ thực tiễn hiện nay của Việt Nam sau hơn 30 năm tiến hành đổi mới đất nước mà còn là xu hướng chung của thế giới. Trong bối cảnh đó, Việt Nam phải chịu những sức ép không nhỏ từ cả bên ngoài và nội tại để đổi mới, hoàn thiện và nâng cao hơn nữa hiệu quả, hiệu lực của hệ thống chính trị, bảo đảm hội nhập quốc tế thành công. Sự phát sinh và diễn biến phức tạp của các vấn đề khi hội nhập quốc tế, đòi hỏi hệ thống chính trị phải đủ mạnh và linh hoạt để kịp thời ứng phó với những vấn đề xuất hiện trong quá trình hội nhập, đáp ứng mục tiêu và nhu cầu phát triển bền vững của dân tộc, đất nước trong bối cảnh mới. Tuy nhiên, trước sự phong phú và đa dạng của các mô hình hệ thống chính trị trên thế giới (cả về thực tiễn và lý luận), để đảm bảo không chệch hướng về mặt chính trị, định hướng phát triển; kế thừa và vận dụng linh hoạt những kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng hệ thống chính trị, Đảng ta khi nghiên cứu và tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước cần phải dựa trên các cơ sở sau: Bảo đảm sự biện chứng giữa cái phổ biến và cái đặc thù, cái lịch sử và cái logic một cách cụ thể trên phương diện đổi mới hệ thống chính trị là nguyên tắc cần được tuân thủ hết sức nghiêm ngặt. Trong đó, tính phù hợp và hiệu quả là mục tiêu, là thước đo trình độ của việc đổi mới một cách tổng thể và trực tiếp đổi mới chính trị.

2.Đổi mới tư duy về xây dựng, phát triển VHCT

Thực chất văn hóa chính trị là văn hóa lãnh đạo và văn hóa quản lý - văn hóa lãnh đạo, cầm quyền, văn hóa quản trị đất nước

Xây dựng văn hóa chính trị thực chất là xây dựng văn hóa, con người trong hệ thống chính trị; đổi mới phương thức, cơ chế, nội dung lãnh đạo/quản lý.

Xây dựng, phát triển văn hóa chính trị là nhằm xác lập bản lĩnh văn hóa dân tộc nói chung, bản lĩnh văn hóa chính trị nói riêng để tạo nền tảng tinh thần, động lực cho phát triển.

Văn hóa lãnh đạo, quản lý là một bộ phận quan trọng của văn hóa, là hệ thống những giá trị, chuẩn mực với những đặc trưng khác nhau của một con người, một tổ chức tạo nên phong cách lãnh đạo, quản lý khoa học, có ảnh hưởng ở phạm vi rộng lớn đến cách thức hành động của mọi người và tổ chức nhằm đạt được đồng thuận thực hiện các mục tiêu đã đặt ra của hệ thống

Tuy nhiên, việc thực hiện cơ chế, Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ có phần lúng túng, có mặt còn chậm, thiếu đồng bộ, còn nhiều chồng chéo và bất cập,vẫn còn tình trạng “hành chính hóa”, “công chức hóa”, “viên chức hoá”. Tổ chức bộ máy của Đảng và toàn hệ thống chính trị còn công kênh, nhiều tầng nấc; chức năng, nhiệm vụ ở một số tổ chức còn chồng chéo; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhiều tổ chức trong hệ thống chính trị chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ; thẩm quyền, trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu chưa rõ

Còn có biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thật sự sâu sát thực tế, cơ sở. Tình trạng nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít chậm được khắc phục.

Những hạn chế, khuyết điểm trên đây làm cho Đảng ta chưa thật sự trong sạch, vững mạnh, làm giảm lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Xây dựng văn hóa lãnh đạo, quản lý là đòi hỏi khách quan của xu thế thời đại và là đòi hỏi bức thiết của tình hình hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.

CHƯƠNG III: GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG , PHÁT TRIỂN VĂN HÓA CHÍNH TRỊ VIỆT NAM HIỆN NAY

Thứ nhất, cần nâng cao trình độ văn hóa chính trị của quần chúng nhân dân nhằm lôi cuốn mọi công dân vào hoạt động chính trị - xã hội, phát triển ở họ tính tích cực chính trị, sự phản xạ và sự hưởng ứng nhanh chóng với những hiện tượng chính trị, những nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước đề ra. Trình độ văn hóa chính trị của nhân dân là một thước đo về hiệu quả hoạt động chính trị của những người lãnh đạo hết lòng vì quyền lợi của nhân dân. “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân”. “tâm huyết , trí tuệ và niềm tin, là “ý Đảng, lòng Dân” hòa quyện cùng mong muốn, khát vọng và ý chí vươn tới một tương lai rạng rỡ của đất nước và toàn dân tộc”.

Thứ hai, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xác định rõ quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; quyền hạn đi đôi với trách nhiệm và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi; dân chủ trong Đảng là cơ sở dân chủ ngoài xã hội. Cần thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình. Hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương.

Thứ tư, quan tâm xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện đảng cầm quyền, người cán bộ lãnh đạo, quản lý có văn hoá là không dùng quyền lực, mà bằng thuyết phục, cảm hoá thông qua trí tuệ và cái tâm, cái đức. “không phải cứ viết lên trán chữ “cộng sản” là được quần chúng yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách đạo đức”. Tăng cường dân chủ là phải tẩy sạch bệnh quan liêu trong hệ thống chính trị. Những hành vi nắm quyền cậy quyền, lợi dụng, lạm dụng, say mê quyền lực, tranh giành quyền lực, tham quyền cố vị, quan liêu mệnh lệnh là hành vi lãnh đạo, quản lý phản văn hoá, là kẻ thù của văn hoá.

Thứ năm, tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế

Thứ sáu, chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, coi đây là yếu tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cho phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; quan tâm đến lợi ích chính đáng, hợp pháp của các tầng lớp nhân dân, triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước... Cần đổi mới phương thức phối hợp hoạt động giữa cơ quan Nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trên cơ sở mối quan hệ: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

C. KẾT LUẬN

Tóm lại, văn hóa chính trị là một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu để cho mỗi người hướng tới để rèn luyện, học tập và tu dưỡng bản thân, xứng đáng là một công dân trong một đất nước và xã hội tiến bộ, văn minh.

Chăm lo đến việc giáo dục văn hóa chính trị là chăm lo đến sự nghiệp trồng người, chăm lo đến sự nghiệp xây dựng đất nước “vì lợi ích trăm năm” và “muốn có chủ nghĩa xã hội trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa”. Nhà hoạt động chính trị vừa phải tự rèn luyện, tự hoàn thiện trình độ văn hóa chính trị của mình, đồng thời, phải là người nêu gương sáng cho những người khác. Trong công cuộc đổi mới hiện nay, văn hóa chính trị càng cần được đề cao, nhất là đối với những nhà hoạt động chính trị, bởi vì họ chính là tấm gương học tập, là biểu tượng của một nền văn hóa chính trị hiện đại đậm đà bản sắc dân tộc của chúng ta hiện nay.

Văn hóa chính trị không có mục đích tự thân trong đời sống chính trị, không tự nhiên hình thành ở mỗi cá nhân cũng như ở các nhà chính trị, ở đảng chính trị, nhưng cần xây dựng, bồi dưỡng để trở thành nhu cầu nội sinh trong từng cá nhân, tổ chức. Từ đó, mới tạo được nền tảng để tập hợp, giáo dục quần chúng, tìm ra được các hình thức tổ chức phù hợp để quy tụ mọi tầng lớp, giai cấp xã hội phấn đấu theo định hướng của đảng chính trị.

Văn hóa chính trị có vai trò rất to lớn đối với mỗi quốc gia, mỗi dân tộc trong việc tổ chức xã hội, định hướng điều chỉnh các hành vi và quan hệ xã hội. Đồng thời, thúc đẩy hoạt động của cá nhân, giai cấp trong chính trị, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động chính trị.

Xu hướng toàn cầu hóa đã mở ra cơ hội phát sổng cũng tạo ra những thách thức mới cho mỗi quốc gia, mỗi dân tộc. Việc giữ vững những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, đặc biệt là những giá trị văn hóa chính trị có vai trò rất trọng đối với sự ổn định nền chính trị. Từ đó sẽ tạo ra động lực cho sự hòa nhập, phát triển, ổn định của nước ta. Văn hóa chính trị ở nước ta có một quá trình hình thành và phát triển lâu dài, gắn liền với lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc và dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, hướng tới mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Điều đó đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa, thống nhất giữa tính cách mạng và tính khoa học, truyền thống với hiện đại,. Cũng chính từ đó đã tạo nên nét đặc sắc trong văn hóa chính trị ở nước ta quan

D. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương khóa XI: “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”
2. Ngô Sỹ Liên (1993), Đại việt sử ký toàn thư, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
3. Trần Văn Bính (2004), “Bài học lớn về văn hoá Đảng” Tạp chí Tư tưởng văn hoá
4. Trần Ngọc Linh, Nguyễn Thanh Tuấn và Lê Kim Việt (2006), Chính trị, từ quan điểm Mác - Lênin đến thực tiễn Việt Nam hiện nay, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội
5. Trần Ngọc Liêu (2013), Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về Nhà nước với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam, Nxb chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội.